

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH SÁCH NHẪM KIẾN TẠO
BẢN SẮC DU LỊCH HUYỆN NINH HẢI, NINH THUẬN GẮN VỚI
NGUỒN LỰC BIỂN VÀ SẢN PHẨM OCOP KẾT HỢP KINH TẾ BAN ĐÊM**

ThS. Hồ Bảo

Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: baoh@dhv.edu.vn

Ngày nhận: 29/10/2024

Ngày nhận bản sửa: 26/11/2024

Ngày duyệt đăng: 24/12/2024

Tóm tắt

Ninh Hải là huyện ven biển được nhiều ưu đãi từ thiên nhiên, nhất là, lợi thế ven biển, bên cạnh đó, các yếu tố tự nhiên khác như khí hậu, thời tiết và thổ nhưỡng đã cho ra đời nhiều sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm) độc đáo. Bài viết nghiên cứu các chính sách nhằm khai thác tối đa nguồn lực biển, sản phẩm OCOP và kinh tế ban đêm để phát triển du lịch huyện Ninh Hải. Sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, nghiên cứu đề xuất giải pháp cụ thể về quy hoạch, ứng dụng công nghệ, và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP. Kết quả kỳ vọng góp phần kiến tạo bản sắc du lịch độc đáo, bền vững.

Từ khóa: Ninh Hải, chính sách, bản sắc du lịch, nguồn lực biển, sản phẩm OCOP.

Development orientation and policy solutions to create a tourism identity for Ninh Hai District, Ninh Thuan Province, linked to marine resources, ocop products, and the night-time economy

MA. Ho Bao

Hung Vuong University Ho Chi Minh City

Corresponding Author: baoh@dhv.edu.vn

Abstract

Ninh Hai is a coastal district blessed with abundant natural advantages, particularly its coastline. Additionally, other natural factors such as climate, weather, and soil conditions have led to the creation of many unique OCOP (One Commune One Product) items. This paper explores policies to optimize the use of marine resources, OCOP products, and the night-time economy to develop tourism in Ninh Hai District. By employing field surveys, document analysis, and international experience references, the study proposes specific solutions related to planning, technology application, and improving the quality of OCOP products. The results are expected to contribute to establishing a unique and sustainable tourism identity.

Keywords: Ninh Hai, policy, tourism identity, marine resources, OCOP product.

1. Đặt vấn đề

Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, với đường bờ biển dài 54 km, được thiên nhiên ưu ái ban tặng nguồn tài nguyên biển phong phú, đa dạng, bao gồm các vịnh biển, bãi biển đẹp (như vịnh Vĩnh Hy, Hang Rái, bãi biển Ninh Chữ,...),

cùng với hệ sinh thái biển đặc trưng như rạn san hô. Ninh Hải còn sở hữu nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như Thiền viện Trúc Lâm Viên Ngộ, Vườn quốc gia Núi Chúa..., cùng với các di tích lịch sử văn hóa như căn cứ cách mạng tại núi Cà Đú. Bên cạnh đó, Ninh Hải cũng là địa

phương có thể mạnh về sản xuất nông nghiệp, với nhiều sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm) chất lượng cao, như nho, táo, tỏi,... Những tiềm năng, lợi thế này đã tạo điều kiện thuận lợi để Ninh Hải phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch biển, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng. Nguồn lực biển cho huyện Ninh Hải một bối cảnh tự nhiên và cơ sở hạ tầng cho các hoạt động du lịch ban ngày và ban đêm. Các sản phẩm OCOP như rượu vang nho, tỏi Phan Rang và táo sấy không chỉ là đặc sản phục vụ du khách, mà còn có thể kết hợp trong các sự kiện văn hóa, lễ hội đêm tại các khu chợ đêm ven biển. Kinh tế ban đêm (KTBD) là cầu nối, mở rộng trải nghiệm của du khách từ việc tham quan ban ngày sang các hoạt động mua sắm, ẩm thực và giải trí vào buổi tối. Mối quan hệ này tạo thành một chuỗi giá trị bổ sung lẫn nhau, giúp du lịch địa phương hấp dẫn hơn và tăng thời gian lưu trú của du khách.

Tuy nhiên, một trong những hạn chế lớn nhất của du lịch Ninh Hải hiện nay là sự thiếu đồng bộ và liên kết giữa các sản phẩm du lịch. Các hoạt động du lịch biển và KTBD thường thiếu sự kết nối với sản phẩm OCOP, dẫn đến chuỗi giá trị chưa hoàn thiện. Ví dụ, các sản phẩm OCOP chưa được đưa vào chương trình trải nghiệm du lịch như các buổi thưởng thức ẩm thực tại bãi biển hay các tour kết hợp chợ đêm. Điều này khiến du khách thiếu cơ hội trải nghiệm trọn vẹn, đồng thời, giảm sức hấp dẫn của các sản phẩm địa phương.

Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch ban đêm còn hạn chế, như thiếu các khu vực chợ đêm quy hoạch bài bản hoặc các không gian sự kiện ven biển. Điều này cản trở khả năng phát triển KTBD và làm giảm tiềm năng khai thác du lịch biển trong cả ngày lẫn đêm.

Để khắc phục những hạn chế này, Ninh Hải cần có những giải pháp chính sách đồng bộ và hiệu quả. Theo nghiên cứu của OECD, chính sách du lịch đóng vai trò quan trọng trong tối ưu hóa lợi ích kinh tế và xã hội, đồng thời, giảm thiểu tác động tiêu cực, quản lý tốt và phát triển bền vững [1]. Chính sách du lịch cần được xây dựng trên cơ sở đánh giá khách quan về tiềm năng, lợi thế và hạn chế của địa phương, đồng

thời, phải phù hợp với xu hướng phát triển của du lịch trong nước và quốc tế. Đối với Ninh Hải, việc xây dựng và triển khai các giải pháp chính sách nhằm kiến tạo bản sắc du lịch (BSDL) độc đáo, khai thác hiệu quả các nguồn lực biển, sản phẩm OCOP và KTBD là một yêu cầu cấp thiết. Nghiên cứu này sẽ đánh giá mối quan hệ giữa ba yếu tố nguồn lực biển, sản phẩm OCOP và KTBD và đề xuất các giải pháp chính sách nhằm khắc phục hạn chế hiện tại. Qua đó, hướng đến việc kiến tạo bản sắc du lịch độc đáo, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tại Ninh Hải.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của bài viết này là giải pháp chính sách kiến tạo BSDL huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nghiên cứu tập trung vào ba nguồn lực chính:

Nguồn lực biển: Bao gồm các bãi biển, vịnh và các hệ sinh thái biển khác. Nghiên cứu sẽ đánh giá tiềm năng và hiện trạng khai thác các nguồn lực biển này trong phát triển du lịch Ninh Hải.

Sản phẩm OCOP: Tập trung vào các sản phẩm đặc trưng của Ninh Hải đã được công nhận là sản phẩm OCOP. Nghiên cứu sẽ đánh giá vai trò của các sản phẩm này trong việc thu hút khách du lịch và tạo ra sự khác biệt cho du lịch Ninh Hải.

KTBD: Nghiên cứu các hoạt động kinh tế diễn ra vào ban đêm tại Ninh Hải, bao gồm các hoạt động giải trí, ẩm thực, mua sắm, văn hóa và nghệ thuật tại các mặt bằng, công viên, sân vận động, khu vui chơi giải trí huyện.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phân tích tài liệu: Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến du lịch Ninh Hải, bao gồm tài liệu nghiên cứu, lý luận, các báo cáo, nghiên cứu, quy hoạch, chính sách và các văn bản pháp luật liên quan.

Khảo sát thực địa: Tiến hành khảo sát thực địa tại các điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch và các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận về bản sắc du lịch và các mô hình phát triển liên quan

3.1.1. Khái quát về bản sắc du lịch, các yếu tố cấu thành

Bản sắc du lịch (tourism identity), hay còn gọi là tính đặc thù, tính riêng biệt của một điểm đến, là một khái niệm trừu tượng nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc thu hút và giữ chân du khách. BSDL được hình thành từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả yếu tố tự nhiên và yếu tố nhân văn, có thể phân loại các yếu tố cấu thành BSDL thành năm nhóm chính: tài nguyên tự nhiên, di sản văn hóa, con người, cơ sở hạ tầng và dịch vụ. Theo Simonovic, Z., và Ćurčić, N. V., BSDL là “tập hợp các đặc điểm giúp nhận diện một điểm đến” và “ảnh hưởng đến quyết định của khách du lịch trong việc lựa chọn” [2]. Theo Kozak, M., và Mazurek, M., BSDL mang giá trị của một “bản sắc cốt lõi” (core identity), là những giá trị cốt lõi, bền vững và không thay đổi của một thương hiệu hoặc điểm đến [3]. Văn hóa không chỉ là một phần của bản sắc du lịch, mà còn đóng vai trò cốt lõi trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của điểm đến. BSDL không chỉ là những gì du khách nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận được, mà còn là những gì họ trải nghiệm và mang về sau chuyến đi. Việc kiến tạo BSDL không chỉ giúp thu hút khách du lịch, mà còn góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương. Theo nghiên cứu của Phan Thị Xuân Hằng, việc phát triển du lịch bền vững tại Ninh Thuận không chỉ góp phần bảo vệ môi trường, mà còn là yếu tố quan trọng giúp địa phương phát triển kinh tế - xã hội một cách lâu dài [4]. Theo Lê Thị Thanh Hương, Ninh Hải với tiềm năng tự nhiên và văn hóa đa dạng có triển vọng trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của Việt Nam, nếu được đầu tư và khai thác hiệu quả [5].

3.1.2. Phát triển du lịch từ nguồn lực biển và sản phẩm OCOP kết hợp KTBD

Việc phát triển du lịch dựa trên nguồn lực biển, sản phẩm OCOP và KTBD không phải là một khái niệm mới, mà đã được nhiều quốc gia và địa phương trên thế giới áp dụng thành công. Việc phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa Chăm tại Ninh Thuận đã mang lại hiệu quả kinh tế và giúp bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, theo nghiên cứu của Trần Văn Minh [6]. Tuy nhiên, việc kết hợp cả ba yếu tố này để tạo ra một mô hình phát triển du lịch tổng thể và bền

vững lại là một hướng đi mới, đầy tiềm năng và cũng không ít thách thức.

- *Mô hình du lịch biển*: Du lịch biển là một trong những loại hình du lịch phổ biến nhất trên thế giới, thu hút lượng du khách vô cùng lớn. Các điểm đến du lịch biển thường có lợi thế về cảnh quan thiên nhiên đẹp, khí hậu ôn hòa, bãi biển trải dài, nước biển trong xanh và hệ sinh thái biển đa dạng (ví dụ: Waikiki (Hawaii, Mỹ), Phuket (Thái Lan) hay Nha Trang). Du lịch biển không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của các hệ sinh thái biển. Tuy nhiên, du lịch biển cũng đối mặt với nhiều thách thức như ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên biển, biến đổi khí hậu và cạnh tranh gay gắt giữa các điểm đến. Nguyễn Thị Thu Hương chỉ ra rằng sự hài lòng của du khách phụ thuộc lớn vào chất lượng dịch vụ, đặc biệt là khả năng đáp ứng nhu cầu nhanh chóng và chuyên nghiệp tại các điểm du lịch [7]. Nghiên cứu của Phạm Văn Tuấn cho biết việc bảo vệ môi trường sinh thái là yếu tố then chốt để phát triển du lịch bền vững tại Ninh Hải, đặc biệt trong bối cảnh tài nguyên tự nhiên đang bị khai thác quá mức [8]. Để phát triển du lịch biển một cách bền vững, các điểm đến cần có chiến lược quản lý tổng hợp vùng ven biển, bảo vệ môi trường biển, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- *Mô hình du lịch dựa trên sản phẩm OCOP*: Du lịch dựa trên sản phẩm OCOP là một mô hình du lịch mới, đang được nhiều địa phương quan tâm và phát triển (như Phan Thiết có nước mắm; Cà Mau có bánh phồng tôm, khô cá, tôm khô; Tây Ninh có măng cầu,...). Mô hình này giúp du khách có cơ hội trải nghiệm các sản phẩm đặc trưng của địa phương, tìm hiểu về văn hóa và lối sống của người dân địa phương, đồng thời, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- *Mô hình KTBD*: KTBD là một khái niệm mới xuất hiện trong những năm gần đây và trở nên phổ biến tại một số tỉnh, thành (nhất là các tỉnh, thành lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng,...), chỉ các hoạt động kinh tế diễn ra vào ban đêm, từ 6 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau. KTBD bao gồm các hoạt động như giải trí, ẩm thực, mua sắm, văn hóa,

nghệ thuật và các dịch vụ khác. Phát triển KTBD không chỉ giúp kéo dài thời gian hoạt động của nền kinh tế, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân, mà còn góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng. Tuy nhiên, phát triển KTBD cũng đặt ra nhiều khó khăn về quản lý, an ninh trật tự, tiếng ồn và ô nhiễm môi trường.

- *Kết hợp ba mô hình*: Sự kết hợp giữa ba mô hình du lịch biển, du lịch dựa trên sản phẩm địa phương đặc trưng và KTBD không chỉ là một ý tưởng lý thuyết, mà đã được một số địa phương trên thế giới áp dụng thành công, mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội đáng kể. Đây là một mô hình du lịch tổng thể, tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có của địa phương, tạo ra sự đa dạng trong sản phẩm du lịch, thu hút nhiều đối tượng khách du lịch khác nhau và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

3.1.3. Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về kiến tạo BSDL từ nguồn lực biển và sản phẩm OCOP kết hợp KTBD

Việc kết hợp hài hòa giữa du lịch biển, sản phẩm OCOP và KTBD là một mô hình du lịch mới mẻ nhưng đầy tiềm năng. Tuy nhiên, để mô hình này thành công, cần phải có sự học hỏi và vận dụng kinh nghiệm từ các địa phương khác đã triển khai thành công.

a) Kinh nghiệm nước ngoài

Bãi biển Waikiki (Hawaii, Mỹ) không chỉ nổi tiếng với bãi biển tuyệt đẹp và hoạt động lướt sóng sôi động ban ngày, mà còn là một trung tâm mua sắm và giải trí về đêm sầm uất. Du khách có thể dạo chơi trên con phố Kalakaua Avenue rực rỡ ánh đèn, khám phá các cửa hàng thời trang, thưởng thức ẩm thực đa dạng tại các nhà hàng sang trọng hay nhâm nhi ly cocktail tại các quán bar sôi động. Waikiki cũng là nơi diễn ra các buổi biểu diễn vũ điệu Hula truyền thống, các chương trình âm nhạc đường phố và các lễ hội văn hóa đặc sắc. Bên cạnh đó, các sản phẩm địa phương như đồ thủ công mỹ nghệ, trang sức làm từ vỏ sò, các loại hạt cũng được bày bán rộng rãi, thu hút sự quan tâm của du khách.

Phuket (Thái Lan) là một trong những điểm đến du lịch biển hàng đầu thế giới, Phuket không chỉ sở hữu những bãi biển đẹp như

Patong, Karon, Kata... thu hút du khách bởi các hoạt động tắm biển, lặn biển, lướt ván..., mà còn nổi tiếng với các khu chợ đêm sầm uất như Chợ đêm Phuket Weekend Market, Chợ đêm Chillva Market... Tại đây, du khách có thể tìm thấy đủ loại hàng hóa từ quần áo, giày dép, đồ lưu niệm đến các món ăn đường phố hấp dẫn. Ngoài ra, Phuket còn có các show diễn đặc sắc như Simon Cabaret, Phuket FantaSea và các hoạt động giải trí về đêm đa dạng khác. Bên cạnh đó, du khách còn có thể tham gia các tour du lịch khám phá các làng nghề truyền thống, thưởng thức các món ăn đặc sản địa phương và mua sắm các sản phẩm thủ công mỹ nghệ độc đáo.

Bali (Indonesia) là một hòn đảo xinh đẹp với sự kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên hùng vĩ và văn hóa đặc sắc. Ban ngày, du khách có thể khám phá những bãi biển tuyệt đẹp như Kuta, Seminyak, Nusa Dua, tham gia các hoạt động lướt sóng, lặn biển, đi bộ đường dài trong rừng... Đến tối, Bali trở nên sôi động với các quán bar, câu lạc bộ đêm, các buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống như múa Kecak, múa Barong... Du khách có thể thưởng thức ẩm thực Bali độc đáo tại các nhà hàng địa phương, mua sắm tại các cửa hàng lưu niệm hay thư giãn tại các spa truyền thống.

Miami (Mỹ) là một thành phố biển nổi tiếng với những bãi biển đẹp, kiến trúc Art Deco độc đáo và cuộc sống về đêm sôi động. Miami đã thành công trong việc kết hợp du lịch biển với KTBD thông qua việc phát triển các khu phố mua sắm, các quán bar, câu lạc bộ đêm và các nhà hàng sang trọng. Miami cũng là nơi diễn ra nhiều sự kiện văn hóa và giải trí lớn như lễ hội âm nhạc Ultra Music Festival, lễ hội nghệ thuật Art Basel...

b) Kinh nghiệm trong nước

Đà Nẵng là một trong những thành phố biển phát triển năng động nhất Việt Nam. Đà Nẵng đã thành công trong việc kết hợp du lịch biển với KTBD thông qua việc xây dựng các cây cầu độc đáo (cầu Sông Hàn, cầu Rồng), tổ chức các lễ hội pháo hoa quốc tế và phát triển các khu phố ẩm thực về đêm. Đà Nẵng cũng là nơi có nhiều sản phẩm OCOP chất lượng cao như khô bò Kinbe, tép lóc bơ, nén thơm,...

Nha Trang là một thành phố biển nổi tiếng với những bãi biển đẹp, các hoạt động thể thao dưới nước và các khu nghỉ dưỡng sang trọng. Nha Trang đã thành công trong việc kết hợp du lịch biển với KTBD thông qua việc phát triển các khu phố Tây, các quán bar, câu lạc bộ đêm và các nhà hàng hải sản. Nha Trang cũng là nơi có nhiều sản phẩm OCOP như rong biển, tổ yến chung, gạo Ngọc Quang,...

Phú Quốc là một hòn đảo Việt Nam nổi tiếng với những bãi biển đẹp, rừng nguyên sinh và hệ sinh thái biển đa dạng. Phú Quốc đã thành công trong việc kết hợp du lịch biển với KTBD thông qua việc phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp (InterContinental, Movenpick Villas & Residences,...), các khu vui chơi giải trí và các hoạt động thể thao dưới nước. Phú Quốc cũng là nơi có nhiều sản phẩm OCOP như nước mắm, tiêu chín, rượu sim,...

3.2. Thuận lợi và khó khăn trong việc kiến tạo BSDL huyện Ninh Hải từ nguồn lực biển và sản phẩm OCOP kết hợp KTBD

3.2.1. Thuận lợi

Huyện Ninh Hải sở hữu những tiềm năng và lợi thế đặc biệt về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, con người và vị trí địa lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch bền vững, đặc biệt là mô hình kết hợp du lịch biển, sản phẩm OCOP và KTBD.

- *Tiềm năng du lịch biển:* Ninh Hải có bờ biển dài 54 km với nhiều bãi biển đẹp nổi tiếng như Ninh Chữ, Bình Sơn, Bãi Kinh... Các bãi biển này có cát trắng mịn, nước biển trong xanh, sóng êm đềm, rất thích hợp cho các hoạt động tắm biển, nghỉ dưỡng và thể thao dưới nước như lặn biển, lướt ván, dù lượn... Bên cạnh đó, Ninh Hải còn có Vịnh Vĩnh Hy - một trong những vịnh biển đẹp nhất Việt Nam, với cảnh quan hùng vĩ, hệ sinh thái biển đa dạng và phong phú. Vịnh Vĩnh Hy là nơi lý tưởng để tổ chức các tour du lịch khám phá, lặn biển ngắm san hô, câu cá và thưởng thức hải sản tươi sống. Đặc biệt, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Amanoi tại vịnh Vĩnh Hy đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch biển trong khu vực.

- *Tiềm năng về sản phẩm OCOP:* Tính đến năm 2023, huyện Ninh Hải có 26 sản phẩm

được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP, trong đó, có 5 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 11 sản phẩm đạt hạng 3 sao, với nhiều sản phẩm đặc trưng đã được công nhận là sản phẩm OCOP bao gồm: tỏi (4 sao), nho NH01-152 (4 sao), táo (4 sao), hành tím (3 sao), táo sấu (3 sao), nho sấu không đường (3 sao),... Các sản phẩm này không chỉ có chất lượng cao, hương vị đặc trưng mà còn mang đậm bản sắc văn hóa của địa phương. Nho Ninh Hải nói riêng và nho vùng Ninh Thuận nói chung có hương vị ngọt thanh, thơm ngon, được chế biến thành nhiều sản phẩm như rượu vang, nước ép, mứt... Tỏi Ninh Hải nổi tiếng với tép tỏi to, chắc, vị cay nồng đặc trưng. Tỏi Phan Rang được sử dụng rộng rãi trong ẩm thực và làm thuốc. Các sản phẩm OCOP này không chỉ là nguồn thu nhập quan trọng cho người dân Ninh Hải, mà còn là những sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút du khách đến tham quan, trải nghiệm và mua sắm.

- *Tiềm năng phát triển KTBD:* Ninh Hải có nhiều tiềm năng để phát triển KTBD. Với lợi thế về cảnh quan biển đẹp, khí hậu tương đối thuận lợi (nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình 27,60C, ít có bão), Ninh Hải có thể tổ chức các hoạt động giải trí về đêm như biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim ngoài trời, các chương trình âm nhạc, các khu chợ đêm với các gian hàng ẩm thực, đồ lưu niệm... Các hoạt động này không chỉ thu hút khách du lịch mà còn tạo ra một không gian văn hóa sôi động, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của người dân địa phương.

- *Lợi thế về vị trí địa lý và giao thông:* Ninh Hải nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh Ninh Thuận, liền kề thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Huyện có hệ thống giao thông thuận lợi, với đường sắt Bắc - Nam, tỉnh lộ 702, Quốc lộ 1A chạy qua và đường ven biển nối liền các điểm du lịch. Ninh Hải cũng nằm gần sân bay Cam Ranh (Khánh Hòa), tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của du khách.

- *Lợi thế về văn hóa và con người:* Ninh Hải là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, với sự đa dạng về dân tộc, tôn giáo và phong tục tập quán. Người dân Ninh Hải nổi tiếng với sự thân thiện, mến khách và hiếu khách. Đây là một lợi thế lớn để Ninh Hải phát triển du lịch cộng đồng,

du lịch trải nghiệm văn hóa và du lịch sinh thái.

Kinh nghiệm quốc tế và trong nước được trình bày tại phần 3.1.3, Ninh Hải hoàn toàn có thể áp dụng mô hình kết hợp nguồn lực biển, sản phẩm OCOP và KTBD. Ninh Hải có thể tạo ra một chuỗi giá trị du lịch hoàn chỉnh, thu hút du khách ở lại lâu hơn và chi tiêu nhiều hơn.

Huyện có thể xây dựng, lắp ráp các cấu kiện để hình thành các khu chợ đêm, phố đi bộ (tận dụng các công viên, mặt bằng, sân vận động còn trống thời gian sử dụng,...), tổ chức các lễ hội âm thực, các chương trình biểu diễn nghệ thuật, các hoạt động thể thao giải trí về đêm... để tạo ra một không gian vui chơi, giải trí hấp dẫn cho du khách. Đồng thời, Ninh Hải cần đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm OCOP của mình, kết hợp với các hoạt động du lịch biển để tạo ra những trải nghiệm độc đáo cho du khách.

Việc kết hợp ba mô hình này không chỉ giúp Ninh Hải khai thác tối đa tiềm năng du lịch của mình, mà còn góp phần bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đây là một hướng đi đúng đắn và bền vững cho sự phát triển du lịch của Ninh Hải trong tương lai.

3.2.2. Khó khăn

Bên cạnh những tiềm năng và lợi thế to lớn, Ninh Hải cũng đối mặt với không ít khó khăn và thách thức trong quá trình phát triển du lịch. Những thách thức này đến từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan, đòi hỏi địa phương phải có những giải pháp phù hợp để khắc phục và phát triển bền vững.

- *Môi trường và khí hậu*: Ninh Hải nằm trong vùng khí hậu khô hạn, khắc nghiệt, thường xuyên chịu ảnh hưởng của nắng nóng, khô hạn và thiếu nước. Điều này gây khó khăn cho việc phát triển các hoạt động du lịch ngoài trời, đặc biệt là vào mùa khô (từ tháng 12 đến tháng 7). Bên cạnh đó, Ninh Hải cũng nằm trong vùng chịu tác động của biến đổi khí hậu, với nguy cơ gia tăng mực nước biển, xâm nhập mặn và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác, phần nào ảnh hưởng đến an toàn và trải nghiệm của du khách.

Mặt khác, vấn đề ô nhiễm môi trường, đặc

biệt là ô nhiễm biển, cũng là một thách thức lớn đối với du lịch Ninh Hải. Việc xả thải từ các hoạt động nuôi trồng thủy sản, rác thải sinh hoạt và du lịch có nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng đến môi trường biển (vụ việc ô nhiễm rác thải Đầm Nại), ảnh hưởng đến cảnh quan và sức khỏe của du khách.

- *Cơ sở hạ tầng*: Cơ sở hạ tầng du lịch của Ninh Hải còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách. Hệ thống giao thông kết nối các điểm du lịch còn chưa đồng bộ, nhiều tuyến đường xuống cấp, gây khó khăn cho việc di chuyển của du khách. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí còn thiếu và chưa đa dạng, chất lượng chưa cao, không đáp ứng được nhu cầu của du khách có thu nhập cao.

- *Nguồn nhân lực*: Nguồn nhân lực du lịch của Ninh Hải còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Đội ngũ lao động trong ngành Du lịch chủ yếu là lao động phổ thông, chưa được đào tạo bài bản, thiếu kỹ năng giao tiếp và phục vụ khách hàng chuyên nghiệp. Việc thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao đã ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ du lịch, làm giảm sức hấp dẫn của Ninh Hải đối với du khách.

- *Cạnh tranh*: Ninh Hải phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các điểm đến du lịch khác trong khu vực lân cận (Nha Trang, Phan Thiết, Đà Lạt,...) và cả nước. Các điểm đến này có nhiều lợi thế về cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ và quảng bá hình ảnh. Để thu hút du khách, Ninh Hải cần phải tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt và có chất lượng cao.

- *Nhận thức của người dân*: Nhận thức của người dân về vai trò và lợi ích của du lịch còn hạn chế. Một bộ phận người dân chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương trong phát triển du lịch. Điều này có thể dẫn đến những hành vi tiêu cực như chặt phá rừng, xả rác bừa bãi, buôn bán hàng giả... ảnh hưởng đến hình ảnh và sức hấp dẫn của Ninh Hải đối với du khách.

- *Nguồn vốn*: Việc đầu tư phát triển du lịch đòi hỏi nguồn vốn lớn. Ninh Hải là một huyện nghèo, nguồn vốn ngân sách địa phương hạn hẹp, khó khăn trong việc huy động vốn đầu tư

từ các nguồn khác. Điều này ảnh hưởng đến tiến độ và quy mô của các dự án đầu tư phát triển du lịch.

4. Giải pháp chính sách kiến tạo bản sắc du lịch Ninh Hải từ nguồn lực biển, sản phẩm OCOP và KTBD

4.1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến du lịch

Hệ thống chính sách, pháp luật đóng vai trò chủ chốt trong việc định hướng, điều tiết và tạo môi trường thuận lợi cho việc kiến tạo BSDL Ninh Hải. Cụ thể, các chính sách này có thể bao gồm:

Thứ nhất, chính sách phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng. Ninh Hải cần có những chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, mang đậm bản sắc địa phương, khai thác tối đa lợi thế từ nguồn lực biển và sản phẩm OCOP. Đồng thời, cần khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đưa sản phẩm OCOP vào các tour du lịch, giới thiệu đến du khách.

Thứ hai, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch biển. Cần có các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động du lịch biển như lặn biển, lướt ván, du thuyền, xây dựng các khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí trên biển...

Thứ ba, chính sách hỗ trợ phát triển KTBD. Cần có các chính sách khuyến khích các hoạt động kinh doanh về đêm như nhà hàng, quán bar, cửa hàng mua sắm, các hoạt động giải trí, văn hóa, nghệ thuật...

Ngoài ra, Ninh Hải cần có các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng và các thủ tục hành chính để thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào lĩnh vực du lịch. Đồng thời, cần tăng cường hợp tác với các địa phương lân cận, các tổ chức quốc tế và các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch để học hỏi kinh nghiệm và chia sẻ nguồn lực. Ninh Hải cần thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ lao động trong ngành Du lịch, đặc biệt là về ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và phục vụ khách hàng. Đồng thời, cần tạo điều kiện thuận lợi để người dân địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch, góp phần

bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

4.2. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ du lịch

Hệ thống hạ tầng giao thông, lưu trú, dịch vụ và kỹ thuật đóng vai trò nền tảng để phát triển du lịch tại Ninh Hải. Đầu tiên, cải thiện giao thông là yếu tố cốt lõi, nhằm kết nối các điểm du lịch như Vịnh Vĩnh Hy, Hang Rái và bãi biển Ninh Chữ, tạo điều kiện cho du khách dễ dàng tiếp cận và di chuyển an toàn. Ngoài việc nâng cấp các tuyến đường hiện có, địa phương cần đầu tư xây dựng thêm các tuyến đường mới, mạng lưới giao thông ven biển, và phát triển dịch vụ du lịch đường thủy với hệ thống cầu cảng, tàu thuyền chất lượng.

Ngoài ra, hạ tầng lưu trú cần đa dạng hóa từ khách sạn, resort cao cấp đến các homestay và nhà nghỉ cộng đồng. Đây không chỉ là phương tiện lưu trú, mà còn mang lại cơ hội để du khách trải nghiệm văn hóa địa phương. Việc hỗ trợ người dân địa phương tham gia kinh doanh homestay theo tiêu chuẩn an toàn và chất lượng sẽ tạo thêm điểm nhấn đặc sắc cho du lịch Ninh Hải.

Hạ tầng dịch vụ như ăn uống, giải trí, mua sắm cũng cần được đầu tư đồng bộ. Việc xây dựng các phố ẩm thực tập trung, giới thiệu đặc sản như hải sản, nho, táo, tỏi, và tổ chức các hoạt động nghệ thuật sẽ nâng tầm trải nghiệm du lịch. Cùng với đó, phát triển các khu vui chơi giải trí hiện đại và các sự kiện văn hóa, nghệ thuật về đêm sẽ kéo dài thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách.

Cuối cùng, hệ thống kỹ thuật cần được nâng cấp toàn diện, từ cấp thoát nước, xử lý rác thải, đến cung cấp điện và viễn thông. Sử dụng năng lượng tái tạo và vật liệu thân thiện môi trường sẽ giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái biển. Đặc biệt, ứng dụng công nghệ thông tin trong đặt phòng, thanh toán trực tuyến và cung cấp thông tin sẽ tối ưu hóa trải nghiệm du lịch cho du khách.

Việc đầu tư đồng bộ vào các hạng mục trên không chỉ đáp ứng nhu cầu du lịch hiện tại mà còn đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững, giúp Ninh Hải khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch vốn có.

4.3. Xây dựng và quảng bá thương hiệu du lịch Ninh Hải

Xây dựng và quảng bá thương hiệu du lịch là một yếu tố then chốt trong việc thu hút du khách và tạo dựng hình ảnh, bản sắc riêng cho điểm đến. Đối với Ninh Hải, việc xây dựng và quảng bá thương hiệu không chỉ đơn thuần là giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ du lịch mà còn là quá trình truyền tải những giá trị văn hóa, lịch sử và thiên nhiên độc đáo của địa phương, góp phần kiến tạo một BSDL riêng biệt, hấp dẫn và bền vững. Để xây dựng một thương hiệu du lịch thành công, Ninh Hải cần tập trung vào các yếu tố sau:

- *Định vị thương hiệu:* Xác định rõ đối tượng khách hàng mục tiêu, những giá trị cốt lõi và thông điệp mà thương hiệu muốn truyền tải. Ninh Hải có thể định vị mình là một điểm đến du lịch biển, sinh thái, văn hóa và trải nghiệm, mang đến cho du khách những trải nghiệm độc đáo, khác biệt và gần gũi với thiên nhiên.

- *Đa dạng phương thức quảng bá thương hiệu du lịch Ninh Hải:* Sau khi xây dựng được thương hiệu, Ninh Hải cần triển khai các hoạt động quảng bá đa dạng và hiệu quả để tiếp cận đông đảo du khách tiềm năng. Các phương thức quảng bá có thể kể đến như: Quảng bá trực tuyến, tận dụng các kênh truyền thông trực tuyến như website, mạng xã hội, các ứng dụng du lịch... để giới thiệu hình ảnh, sản phẩm và dịch vụ du lịch của Ninh Hải. Cần tạo ra những nội dung hấp dẫn, sáng tạo và tương tác tốt với du khách. Sử dụng các phương tiện truyền thông truyền thống như báo chí, truyền hình, đài phát thanh... để quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Hải. Đồng thời, tham gia các hội chợ du lịch, triển lãm du lịch trong và ngoài nước để giới thiệu sản phẩm và dịch vụ du lịch của địa phương. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí... để thu hút sự quan tâm của du khách và truyền thông. Các sự kiện này cần phải mang đậm bản sắc văn hóa địa phương và tạo ra những trải nghiệm đáng nhớ cho du khách. Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, các blogger, các influencer... để họ có thể chia sẻ những thông tin tích cực về Ninh Hải đến với công chúng.

4.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Đội ngũ nhân viên du lịch chuyên nghiệp, am hiểu về văn hóa, lịch sử và địa phương không chỉ mang đến dịch vụ tốt, làm hài lòng du khách, mà còn góp phần truyền tải những giá trị độc đáo, tạo ấn tượng sâu sắc và thúc đẩy du lịch phát triển bền vững. Chính quyền huyện Ninh Hải cần thực hiện một số giải pháp sau đây nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch:

Thứ nhất, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên du lịch, bao gồm các kỹ năng chuyên môn như nghiệp vụ lễ tân, hướng dẫn viên, phục vụ bàn, pha chế, nấu ăn...; các kỹ năng mềm như giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống...; và kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lý của Ninh Hải.

Thứ hai, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hấp dẫn, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và giữ chân nhân tài trong ngành Du lịch. Đồng thời, tạo điều kiện cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng ngành Du lịch thực tập và làm việc tại Ninh Hải.

Thứ ba, khuyến khích và hỗ trợ người dân địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch, cung cấp các dịch vụ homestay, hướng dẫn viên địa phương, biểu diễn nghệ thuật truyền thống...

4.5. Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch

Trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc tăng cường hợp tác, liên kết trong phát triển du lịch là một chiến lược quan trọng để Ninh Hải kiến tạo BSDL độc đáo, nâng cao sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Một số giải pháp chính sách khả thi có thể nghiên cứu triển khai như:

Thứ nhất, hợp tác, liên kết nội tỉnh. Ninh Hải cần tăng cường hợp tác với thành phố TP. Phan Rang - Tháp Chàm và các huyện khác trong tỉnh Ninh Thuận để xây dựng các tour du lịch liên kết, khai thác tối đa tiềm năng du lịch của từng địa phương và tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú. Ví dụ, có thể kết hợp du lịch biển Ninh Hải với du lịch văn hóa Chăm ở Ninh Phước, du lịch sinh thái ở Bác Ái và du lịch vùng sa thảo ở Thuận Nam. Các doanh

nghiệp du lịch trong tỉnh cần hợp tác chặt chẽ với nhau để cung cấp các dịch vụ du lịch, tức là các doanh nghiệp trong tỉnh cùng chia sẻ các công đoạn đón, phục vụ, trả du khách, chia sẻ kinh nghiệm và nguồn lực, cùng nhau quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Thuận.

Thứ hai, hợp tác, liên kết liên vùng. Ninh Hải nằm trong vùng duyên hải Nam Trung Bộ, có nhiều tiềm năng để liên kết với các tỉnh khác trong vùng như Khánh Hòa, Bình Thuận, Phú Yên... để phát triển các tour du lịch liên vùng, khai thác các lợi thế về cảnh quan biển, văn hóa và ẩm thực của từng địa phương. Ninh Thuận cũng cần tăng cường liên kết với các vùng kinh tế trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng... để thu hút khách du lịch và đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

Thứ ba, Ninh Hải cần tích cực tham gia các liên minh, hiệp hội du lịch trong nước và quốc tế để mở rộng mạng lưới hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và tiếp cận các thị trường du lịch mới.

4.6. Áp dụng khoa học kỹ thuật, cải thiện chất lượng sản phẩm OCOP

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP không chỉ là giải pháp cấp thiết, mà còn là bước đệm để Ninh Hải mở rộng phạm vi kinh doanh ra thị trường trong nước và quốc tế. Các sản phẩm như nho, táo, tỏi, vốn là thế mạnh của địa phương, cần được cải tiến về quy trình sản xuất, chế biến và bảo quản. Việc sử dụng các công nghệ hiện đại như tự động hóa, công nghệ sấy khô không đường, hay bảo quản lạnh không chỉ giúp tăng chất lượng, mà còn kéo dài thời gian bảo quản, giảm thiểu thất thoát sau thu hoạch.

Đồng thời, để đưa sản phẩm OCOP của Ninh Hải ra thị trường quốc tế, cần xây dựng và tuân thủ các tiêu chuẩn như HACCP, HALAL hay GMP, đảm bảo sản phẩm không chỉ đạt chất lượng, mà còn đáp ứng được các yêu cầu khắt khe về an toàn thực phẩm. Các hộ sản xuất và doanh nghiệp cần được hỗ trợ từ chính quyền trong việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu trên các nền tảng số và tham gia vào hệ sinh thái thương mại điện tử. Sự kết hợp này sẽ giúp sản phẩm OCOP của Ninh Hải không

chỉ giữ vững vị trí trong nước, mà còn vươn ra các thị trường lớn, tạo động lực phát triển kinh tế và nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

4.7. Quy hoạch địa điểm dành cho kinh tế ban đêm

Quy hoạch các khu vực dành riêng cho KTBD là giải pháp quan trọng nhằm khai thác tối đa tiềm năng du lịch và tạo không gian mới thu hút du khách. Thị trấn Khánh Hải hoặc gần các điểm du lịch chính của huyện có thể được phát triển thành khu KTBD đa chức năng, bao gồm chợ đêm, khu phố ẩm thực, và các không gian tổ chức biểu diễn nghệ thuật. Những khu vực này không chỉ đóng vai trò làm nơi mua sắm và giải trí, mà còn là cầu nối giúp du khách khám phá sâu hơn về văn hóa địa phương thông qua các sản phẩm OCOP và các chương trình nghệ thuật độc đáo.

Để đảm bảo hiệu quả, các khu KTBD cần được thiết kế với cơ sở hạ tầng hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa. Hệ thống chiếu sáng nghệ thuật, không gian mở với các gian hàng được thiết kế từ vật liệu thân thiện với môi trường, kết hợp cùng các hoạt động giải trí như âm nhạc đường phố, múa dân gian hay trình diễn thủ công mỹ nghệ, sẽ là điểm nhấn thu hút du khách ở lại lâu hơn. Ngoài ra, để đảm bảo trật tự và vệ sinh, các quy định cụ thể về thời gian hoạt động, quản lý tiếng ồn, và xử lý rác thải cần được đưa vào kế hoạch thực thi. Một khu vực KTBD được quy hoạch tốt không chỉ tạo ra nguồn thu mới, mà còn là nhân tố quan trọng để xây dựng thương hiệu du lịch cho Ninh Hải.

Việc kết hợp quy hoạch KTBD với ứng dụng khoa học kỹ thuật trong cải thiện chất lượng sản phẩm OCOP sẽ tạo ra một hệ sinh thái du lịch toàn diện. Đây là chìa khóa để Ninh Hải không chỉ thu hút khách du lịch trong nước, mà còn định vị mình trên bản đồ du lịch quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã tập trung phân tích định hướng phát triển và giải pháp chính sách nhằm kiến tạo BSDL huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, dựa trên sự kết hợp giữa nguồn lực biển, sản phẩm OCOP và KTBD. Kết quả

cho thấy, Ninh Hải sở hữu những lợi thế tự nhiên và văn hóa độc đáo như bờ biển dài với cảnh quan hấp dẫn, các sản phẩm OCOP chất lượng cao, cùng tiềm năng lớn để phát triển các hoạt động KTBD... Tuy nhiên, địa phương cũng đối mặt với những hạn chế về cơ sở hạ tầng, nhân lực, và sự thiếu đồng bộ trong phát triển du lịch.

Để khắc phục các tồn tại và tối ưu hóa tiềm năng, nghiên cứu đã đề xuất những giải pháp cụ thể về quy hoạch, ứng dụng khoa học kỹ thuật và cải thiện chất lượng sản phẩm OCOP. Đồng thời, việc quy hoạch các khu KTBD, tăng cường

hợp tác liên vùng, và xây dựng thương hiệu du lịch riêng biệt sẽ là động lực quan trọng giúp Ninh Hải nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

Thành công trong việc triển khai các giải pháp này không chỉ góp phần tạo dựng hình ảnh du lịch độc đáo cho Ninh Hải, mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương, cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Đây chính là nền tảng quan trọng để Ninh Hải trở thành một điểm đến hấp dẫn, hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] OECD, "Tourism trends and policy priorities", in *OECD Tourism Trends and Policies 2020*, OECD Publishing, Paris, 2020.
- [2] Simonovic, Z., & Ćurčić, N. V., "Problems of Marketing Rural Tourism in Serbia", In M. C. Munteanu (Ed.), *Handbook of Research on Agricultural Policy, Rural Development, and Entrepreneurship in Contemporary Economies* (pp. 1-18). IGI Global, 2020.
- [3] Kozak, M., & Mazurek, M., "Destination Branding: Brand Equity, Brand Identity, Brand Extensions and Co-branding", *Folia Turistica*, 25(1), 93-112, 2011.
- [4] Phan Thị Xuân Hằng, "Phát triển du lịch bền vững ở Ninh Thuận", *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, 8(188), 47-54, 2023.
- [5] Lê Thị Thanh Hương, "Ninh Thuận: Tiềm năng và triển vọng phát triển du lịch", *Báo Ninh Thuận*, 25(3), 110-115, 2020.
- [6] Trần Văn Minh, "Phát triển bền vững các sản phẩm du lịch văn hóa Chăm ở tỉnh Ninh Thuận", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, 5(120), 64-72, 2019.
- [7] Nguyễn Thị Thu Hương, "Giải pháp nâng cao sự hài lòng của du khách tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận", *Tạp chí Công Thương*, 10(5), 128-136, 2024.
- [8] Phạm Văn Tuấn, "Phát triển du lịch Ninh Hải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái", *Tạp chí Du lịch Việt Nam*, 12(4), 253-260, 2021.